TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2022/HS-ST
Ngày 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M , TỈNH T.

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Lâu Văn P và Bà Phan Thị M .

Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T .

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 03/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022 đối với bị cáo:

Cút Văn C . Sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Bản N , xã P , huyện M , tỉnh T . Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Văn hóa: Không biết chữ.

Con ông: Cút Văn M , sinh năm: 1959. Con bà: Ngân Thị P , sinh năm: 1961. Bố, mẹ bị cáo hiện ở bản N , xã P , huyện M , tỉnh T . Vợ: Hà Thị E, sinh năm: 1977. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2011. Nơi cư trú: bản P , xã T , huyện M , tỉnh T .

Tiền án: 02. Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T xử phạt 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù giam về tội "mua bán trái phép chất ma túy"; Ngày 19/11/2019 bị Tòa án huyện M xử phạt 26 (hai sáu) tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý cũng về tội ma túy, nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS (tái phạm nguy hiểm).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/7/2021, chuyển tạm giam ngày 06/8/2021, giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M , tỉnh T đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:Ông Nguyễn Ngọc Kh - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 31/7/2021, từ phản ánh của quần chúng nhân dân, tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra nhà ở của bị cáo tại bản N , xã P , huyện M , tỉnh T , phát hiện có bị cáo và Cút Văn L , sinh năm 1990 ở cùng bản đang ngồi uống nước, cạnh chỗ bị cáo đang ngồi phát hiện lọ nhựa màu cam, có nắp đậy, kiểm tra bên trong phát hiện có một túi nilon màu hồng, bên trong có 15 (*mười lăm*) túi nilon màu hồng, bên trong các túi này chứa các cục vụn màu trắng, bị cáo khai đó là ma túy loại Heroine, bị cáo cất giấu để sử dụng.

Bị cáo khai, do là người nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 30/7/2021 bị cáo ra đường thì gặp và hỏi đi nhờ được xe máy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ xã N tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản Chim thì gặp một người đàn ông, nhưng không biết tên, tuổi, ở khu vực ven đường. Bị cáo đã hỏi mua ma túy, người này đồng ý bán nhưng nói là giá 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) trên tổng số 15 (*mười lăm*) gói nhỏ ma túy loại Heroine, bị cáo nói không đủ tiền chỉ có 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và xin người này bán số ma túy đó cho bị cáo, người đó đã đồng ý bán. Lấy được ma túy bị cáo cầm trên tay, đi bộ về nhà và cất giấu số ma túy đó trong lọ nhựa có đặc điểm như nêu trên. Đến 09 giờ 45 ngày 31/7/2021 thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu.

Tại bản kết luận giám định số: 2488/PC09, ngày 05 tháng 8 năm 2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T , kết luận:

"Chất bột màu trắng, dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,514g (không phẩy năm một bốn gam) loại Heroine

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-ML ngày 02/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luậnvà luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Việnkiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về điều luật: Áp dụng:Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm okhoản 2Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **05** năm đến **05** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tùtính từ ngày tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung và phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy ma túy là tang vật của vụ án vì đây là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST.

Ý kiến người bào chữa:Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởngmức án thấp nhất, tạo điều kiện để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến bị cáo:Tại phiên tòa bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy,không kiềm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng,bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.Bị cáo đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng:Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xétmức án thấp nhất của khung hình phạt đểbị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M , Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện M , Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội củabị cáo*:

Tại phiên tòabị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **0,514** (*không phẩy năm một bốn gam*) Heroine, đang có 02 tiền án về tội ma túy, chưa được xóa án tích lại phạm tội tiếp về tội ma túy nên phải chịu TNHS quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh ra những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghềtrồng trọt thu nhập không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện M , tỉnh T .

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập thấp và không ổn định nên miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông đã bán ma túy, bị cáo khai chỉ mới gặp lần đầu, không biết tên, tuổi, lúc mua bán giữa bị cáo và người đàn ông kia cũng không ai biết, không ai chứng kiến, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M không đủ căn cứ để xác minh và xử lý.

Đối với Cút Văn L , sinh năm 1990, ở cùng bản với bị cáo, L khai không biết bị cáo có ma túy, bị cáo khai không nói với Luyện là mình có ma túy đang cất giấu, nên Luyện không liên quan trong vụ án này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm o khoản2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 106, Điều135, Điều 136, Điều260; Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về tội danh: Tuyên: Cút Văn Chếuphạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo Cút Văn C 05 (*Năm*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**31/7/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

***Về tang vật*:**

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành ghi vụ ghi vụ Cút Văn C , được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T , Lưu Bình N , Bùi Văn V và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T ; Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh T , theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS-ML, ngày

02/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M , tỉnh T và Biên bản giao nhận vật chứng số: 14/NK/2022 ngày02/12/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh T .

Về án phí:Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh T ;
- Sở Tư pháp tỉnh T ;
- VKS nhân dân H.M ;
- VKS nhân dân tỉnh T ;
- CQĐT Công an H. M ;
- CQ THAHS - CA huyện M ;
- Chi cục THADS huyện M ;
- UBND xã P , Huyện M ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.